TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 27-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Lê Quang Xẹt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Q, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Tổ 4, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị Tường V, sinh năm 1973; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-8-2019 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; nơi thường trú: Khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tô Văn N, sinh năm 2000; địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Chí C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Q là lao động tự do và tạm trú tại khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31-8-2019, Q điều khiển xe mô tô biển số 66H1 – 291.40 đến quán bida H thuộc khu phố L, phường K để đánh bida. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô biển số 66H1 – 291.40 đi từ quán bida H về nhà trọ của Q. Khi đi đến đoạn đường Tr thuộc khu phố K, phường K, Q phát hiện bà Nguyễn Thị H đang điều khiển xe môtô biển số 34B1 – 743.49 lưu thông cùng chiều với Q, trong túi quần phía sau bên phải của bà H có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S. Do cần tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của bà H bán lấy tiền. Thực hiện ý định, Q điều khiển xe 66H1 – 291.40 đi theo bà H, đi được khoảng 500 mét, nhận thấy đoạn đường vắng người nên Q điều khiển xe tăng tốc, áp sát vào bên phải xe của bà H và dùng tay trái giật lấy điện thoại của bà H. Sau khi giật được điện thoại, Q bỏ chạy về hướng ngã tư xã cũ K. Sau khi bị Q giật điện thoại, bà H điều khiển xe môtô biển số 34B1 – 743.49 đuổi theo và tri hô, Q bỏ chạy được khoảng 50 mét thì xảy ra va chạm với xe Container đang lưu thông ngược chiều làm Q ngã xuống đường, lúc này bà H cũng vừa đuổi kịp nên tri hô và cùng một số người dân bắt giữ, giao Q cùng vật chứng cho Công an phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận, Công an phường K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng, đồ vật tài liệu có liên quan gồm: 01 điện thoại di động OPPO F1S, màu vàng đồng; 01 xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 66H1 – 291.40.

Sau đó, Công an phường K đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng, tài liệu đồ vật liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 258/KLTS – TTHS ngày 18-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng đồng đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.196.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị H bị Nguyễn Thành Q chiếm đoạt vào ngày 31-8-2019. Ngày 20-9-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 187 trả lại cho bà H.

Đối với xe mô tô biển số 66H1 – 291.40 quá trình điều tra xác định là của ông Huỳnh Thanh T đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên hiện nay không rõ ông T đang làm gì ở đâu. Q khai xe mô tô 66H1 – 291.40 do Q mượn của ông Tô Văn N, khi mượn Q nói là dùng để đi công việc. Qua làm việc, ông N khai xe mô tô 66H1 – 291.40 do ông mua lại, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Xe mô tô 66H1 – 291.40 không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, do đó, ngày 27-12-

2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS.TU ngày 07-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành Q về tội Cướp giật tài sản quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q mức hình phạt từ 04 đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận gì thêm.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 31-8-2019, tại đoạn đường Tr thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thành Q đã thực hiện hành vi sử dụng xe môtô làm phương tiện để cướp giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng đồng của bà Nguyễn Thị H khi bà H đang điều khiển xe môtô tham gia giao thông. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, điện thoại OPPO F1S, màu vàng đồng đã qua sử dụng trị giá 3.196.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc, không phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-8-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm